

Bản án số: 84/2019/HS-PT

Ngày: 09- 8- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**

2. Ông **Trần Văn Đạt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thủy N; Từ Thế H; Nguyễn Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thủy N (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1979, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1958; Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị K, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017); Ngày 02/5/2012, bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 39/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 01/6/2016; Ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 tháng 10 ngày tù (trả tự do tại tòa) và phạt bổ sung 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 92/HSST); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2018.

2. Từ Thế H, sinh năm 1989, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp 6B, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Từ Văn T, sinh năm 1965 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1969; Vợ: Bùi Ngọc Y, sinh năm 1989; Bị cáo chưa có con; Ngày 02/11/2010, bị cáo Từ Thế H bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 91/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2018.

3. Nguyễn Thị D, sinh năm 1954, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 70, ấp A, xã AC, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Văn K, sinh năm 1921 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1927; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 (đã chết); Bị cáo có 02 người con (sinh năm 1973 và năm 1980); Ngày 31/03/1992, bị cáo Nguyễn Thị D bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm số 07/HS-ST ngày 31/3/1992 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt Nguyễn Thị D 09 tháng tù treo, thử thách 18 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 1985 (Bản án phúc thẩm số 47/HSPT). Bị cáo đã chấp hành xong bản án; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có 08 bị cáo và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 14/3/2018, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M kiểm tra nhà Nguyễn Thị D1 có địa chỉ: Tổ 9 - Ấp 1- xã T - thành phố M; phát hiện 10 người đang đánh bạc ăn thua bằng tiền gồm: Diệp Châu P, Nguyễn Thủy N (Nguyễn Văn T), Nguyễn Thị Mỹ H1, Từ Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Khắc Á (Nguyễn Minh H), Nguyễn Thị L, Diệp Châu L, Nguyễn Văn Đ.

Các bị cáo trên đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài cào ăn thua bằng tiền với hình thức làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị D là chủ nhà, không trực tiếp đánh bạc cùng 10 bị cáo trên nhưng biết rõ các bị cáo đánh bạc và nhằm thu tiền xâu. Các bị cáo đánh bạc trong khoảng thời gian từ khoảng 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 45 ngày 14/3/2018 thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nơi các bị cáo ngồi đánh bạc và kiểm tra trên người các bị cáo thì thu giữ:

1/. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 32.700.000 đồng; cụ thể: tụ bài Diệp Châu P 1.000.000 đồng (trong đó Diệp Châu L đặt ké ván cuối 500.000 đồng), Nguyễn Thủy N 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ H1 1.000.000 đồng (trong đó, Diệp Châu L đặt ké ván cuối 50.000 đồng nhưng đưa cho H1 tờ 500.000 đồng), Từ Thế H 15.500.000 đồng, Nguyễn Thị D 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Thanh T 500.000 đồng, Trần Khắc Á 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị L 200.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 1.000.000 đồng và 8.500.000 đồng của một đối tượng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể.

2/. Tiền thu trên người các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 181.100.000 đồng, trong đó:

+ 171.400.000 đồng gồm: Diệp Châu P 20.500.000đồng, Nguyễn Thủy N 4.300.000đồng, Nguyễn Thị Mỹ H1 48.000.000đồng, Từ Thế H 15.000.000đồng, Nguyễn Thị D 1.700.000đồng, Nguyễn Thị Thanh T 100.000đồng, Trần Khắc Á 39.800.000đồng, Nguyễn Thị L 16.500.000đồng, Nguyễn Văn Đ 15.500.000đồng; Diệp Châu L 10.000.000đồng.

+ Nguyễn Thị D 5.000.000đồng, Nguyễn Thanh U 1.700.000đồng, Nguyễn Thị Mỹ C 2.700.000đồng, Bùi Ngọc Y 300.000đồng (không tham gia đánh bạc).

Quá trình điều tra, đã xác định:

- Bị cáo **Diệp Châu P**: Tham gia nhiều ván bài, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, ván cuối P đặt 500.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, P còn bị thu giữ trong người 20.500.000 đồng, trong đó P sẽ sử dụng 2.500.000 đồng do thắng được để đánh bạc, còn lại 18.000.000 đồng là tiền của cá nhân P không liên quan đến việc đánh bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Thủy N**: Tham gia nhiều ván bài, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, N dự định đặt ván cuối 500.000 đồng nhưng do đi vệ sinh nên chưa đặt. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, N còn bị thu giữ trong người số tiền 4.300.000 đồng được sử dụng để đánh bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ H1**: Tham gia nhiều ván bài, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, ván cuối H1 đặt 500.000 đồng. Ngoài số tiền H1 bị thu giữ trên chiếu bạc, H1 còn bị thu giữ trong người số tiền 48.000.000 đồng, trong đó H1 sẽ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 45.000.000 đồng là tiền của cá nhân H1 không liên quan đến việc đánh bạc. H1 khai thắng được 500.000 đồng và đây chính là số tiền H1 bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Bị cáo **Từ Thế H**: Tham gia nhiều ván bài, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, ván cuối đặt 1.000.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, H còn bị thu giữ trong người số tiền 15.000.000 đồng, H khai là tiền của cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Thị D**: Tham gia 02 ván bài, đặt mỗi ván 500.000 đồng, ván cuối đặt 500.000 đồng, D khai có một người nam không rõ họ tên, địa chỉ đặt

ké tại tụ bài của D 500.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, D còn bị thu giữ trong người số tiền 1.700.000 đồng, D khai sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 700.000đ là tiền của cá nhân D không liên quan đến đánh bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T**: Tham gia nhiều ván, đặt mỗi ván từ 100.00 đồng đến 500.000 đồng, ván cuối đặt 500.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, T còn bị thu giữ trong người 100.000đ được sử dụng đánh bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Thị L**: Tham gia nhiều ván, đặt mỗi ván 200.000 đồng, ván cuối đặt 200.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, L còn bị thu giữ trong người 16.500.000 đồng (400.000 đồng sử dụng đánh bạc, 1.600.000 đồng tiền thắng do đánh bạc, còn lại 14.500.000 đồng là tiền của cá nhân L không liên quan đến việc đánh bạc).

- Bị cáo **Trần Khắc A**: Tham gia nhiều ván, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, ván cuối đặt 200.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, A còn bị thu giữ trong người 39.800.000 đồng (A sẽ sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, còn lại 39.000.000 đồng là tiền của cá nhân A không liên quan đến việc đánh bạc). A khai thắng được 1.800.000 đồng đã bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: Tham gia nhiều ván, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, ván cuối đặt 1.000.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, Đ còn bị thu giữ trong người 15.500.000 đồng (5.500.000đ để đánh bạc, 10.000.000 đồng là tiền của cá nhân của Đ không liên quan đến việc đánh bạc).

- Bị cáo **Diệp Châu L**: Lúc đầu, L chơi một tụ riêng, tham gia nhiều ván nhưng do bị thua nên chuyển sang đặt ké tụ bài của Diệp Châu P và Nguyễn Thị Mỹ H1, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, ván cuối L đặt ké tụ của P 500.000 đồng, đặt ké tụ của H1 50.000 đồng nhưng đưa cho H1 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Ngoài số tiền đánh bạc được đặt kết tại tụ bị thu giữ trên chiếu bạc, L còn bị thu giữ trong người số tiền 10.000.000 đồng là tiền của cá nhân của L không liên quan đến đánh bạc. L khai thắng 500.000 đồng và đây là tiền được thu giữ trên chiếu bạc.

- **Đối với bị cáo Nguyễn Thị D**: Mặc dù không tham gia đánh bạc, không rủ rê, tổ chức cho các bị can đánh bạc, không thu tiền xâu nhưng khi biết rõ các bị cáo nêu trên đánh bạc thì D vẫn đồng ý và tạo điều kiện cho họ thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà.

Quá trình điều tra, xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 32.700.000 đồng (Tiền đánh bạc của 10 bị cáo là 24.200.000 đồng; tiền của một đối tượng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể là 8.500.000 đồng); số tiền 171.400.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo đã và sẽ dùng để đánh bạc qua điều tra xác định là 19.200.000 đồng, cụ thể: P 2.500.000 đồng, N 4.300.000 đồng, H1 3.000.000 đồng, D 1.000.000 đồng, T 100.000 đồng, A 800.000 đồng, L 2.000.000 đồng, Đ 5.500.000 đồng). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng liên quan đến việc đánh bạc là 43.400.000 đồng (Thu trên chiếu bạc là 24.200.000 đồng, trên người các bị cáo là 19.200.000 đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đúng số tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc như trên, riêng bị cáo L khai: có sử dụng 500.000 đồng

trong số 10.000.000 đồng thu giữ trong người để đánh bạc; Như vậy, cần xác định trong số tiền 171.400.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo đã và sẽ dùng để đánh bạc qua điều tra xác định là 19.700.000 đồng.

Đối với những người có mặt tại nhà bị cáo D vào lúc các bị cáo bị bắt quả tang là: Nguyễn Thanh U, Nguyễn Thị Mỹ C, Bùi Ngọc Y, không tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Riêng tụ bài trống thu giữ trên chiếu bạc cùng số tiền 8.500.000 đồng, qua điều tra các bị can khai của một người đàn ông tên L không rõ họ, địa chỉ và người nam không rõ họ tên, địa chỉ đặt ké tại tụ bài của bị cáo D; hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo: Từ Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thủy N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị D là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thủy N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Từ Thế H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Thời gian chấp hành hình phạt tiền đối với các bị cáo được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/5/2019 bị cáo Từ Thế H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/5/2019 bị cáo Nguyễn Thủy N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/5/2019 bị cáo Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức phạt tiền và xin nộp phạt theo tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc, do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đồng thời cũng đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Ngày 14/3/2018, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M kiểm tra nhà Nguyễn Thị D có địa chỉ: Tổ 9 - Ấp 1- xã T - thành phố M; phát hiện 10 người đang đánh bạc ăn thua bằng tiền gồm: Diệp Châu P, Nguyễn Thủy N (Nguyễn Văn T), Nguyễn Thị Mỹ H1, Từ Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Thanh T, Trần Khắc A (Nguyễn Minh H2), Nguyễn Thị L, Diệp Châu L1, Nguyễn Văn Đ.

Các bị cáo trên đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài cào ăn thua bằng tiền với hình thức làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị D là chủ nhà, không trực tiếp đánh bạc cùng 10 bị cáo trên nhưng biết rõ các bị cáo đánh bạc và nhằm thu tiền xấu. Các bị cáo đánh bạc trong khoảng thời gian từ khoảng 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 45 ngày 14/3/2018 thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nơi các bị cáo ngồi đánh bạc và kiểm tra trên người các bị cáo thì thu giữ:

1/. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 32.700.000 đồng; cụ thể: tụ bài Diệp Châu P 1.000.000 đồng (trong đó Diệp Châu L đặt ké ván cuối 500.000 đồng), Nguyễn Thủy N 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ H1 1.000.000 đồng (trong đó, Diệp Châu L đặt ké ván cuối 50.000 đồng nhưng đưa cho H1 từ 500.000 đồng), Từ Thế H 15.500.000 đồng, Nguyễn Thị D 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị

Thanh T 500.000 đồng, Trần Khắc A 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị L 200.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 1.000.000 đồng và 8.500.000 đồng của một đối tượng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể.

2/. Tiền thu trên người các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 181.100.000 đồng, trong đó:

+ 171.400.000 đồng gồm: Diệp Châu P 20.500.000đồng, Nguyễn Thủy N 4.300.000đồng, Nguyễn Thị Mỹ H1 48.000.000đồng, Từ Thế H 15.000.000đồng, Nguyễn Thị D 1.700.000đồng, Nguyễn Thị Thanh T 100.000đồng, Trần Khắc A 39.800.000đồng, Nguyễn Thị L1 16.500.000đồng, Nguyễn Văn Đ 15.500.000đồng; Diệp Châu L 10.000.000đồng.

+ Nguyễn Thị D 5.000.000đồng, Nguyễn Thanh U 1.700.000đồng, Nguyễn Thị Mỹ C 2.700.000đồng, Bùi Ngọc Y 300.000đồng (không tham gia đánh bạc).

Quá trình điều tra, đã xác định:

- Bị cáo **Nguyễn Thủy N**: Tham gia nhiều ván bài, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, N dự định đặt ván cuối 500.000 đồng nhưng do đi vệ sinh nên chưa đặt. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, N còn bị thu giữ trong người số tiền 4.300.000 đồng được sử dụng để đánh bạc.

- Bị cáo **Từ Thế H**: Tham gia nhiều ván bài, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng, ván cuối đặt 1.000.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, H còn bị thu giữ trong người số tiền 15.000.000 đồng, H khai là tiền của cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc.

- Bị cáo **Nguyễn Thị D**: Tham gia 02 ván bài, đặt mỗi ván 500.000 đồng, ván cuối đặt 500.000 đồng, D khai có một người nam không rõ họ tên, địa chỉ đặt ké tại tụ bài của D 500.000 đồng. Ngoài số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc, D còn bị thu giữ trong người số tiền 1.700.000 đồng, D khai sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 700.000đ là tiền của cá nhân D không liên quan đến đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng liên quan đến việc đánh bạc là 43.900.000 đồng (Thu trên chiếu bạc là 24.200.000 đồng, trên người các bị cáo là 19.700.000 đồng).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo N, H, D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo điều nhận thức việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là phạm pháp, sẽ bị chế tài của pháp luật, thế nhưng chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền mà không phải tốn nhiều công sức, các bị cáo đã thực hiện việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với giá trị lớn, nhiều con bạc tham gia. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận mà còn tiềm ẩn những nguy cơ nảy sinh những tội phạm khác, có thể khiến nhiều gia đình lâm vào cảnh gia đình túng quẫn, kiệt huệ về kinh tế. Với tính chất mức

độ nguy hiểm trên việc xử lý nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa là cần thiết.

[3] Về mức hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cũng như xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án nêu trên là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét

Về việc xin được áp dụng nộp phạt nhiều lần hàng tháng của bị cáo D, xét thấy, quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành không quy định áp dụng hình phạt tiền chia làm nhiều lần, tại giai đoạn thi hành án 01 lần hay nhiều lần do cơ quan thi hành án quyết định, cho nên ý kiến này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với những người có mặt tại nhà bị cáo D vào lúc các bị cáo bị bắt quả tang là: Nguyễn Thanh U, Nguyễn Thị Mỹ C, Bùi Ngọc Y, không tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của đối tượng tên Liêm là có căn cứ nên không xét lại.

[4] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thủy N, Từ Thế H, Nguyễn Thị D.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố các bị cáo: Từ Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thủy N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị D là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thủy N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Từ Thế H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Thời gian chấp hành hình phạt tiền đối với các bị cáo được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thủy N, Từ Thế H, Nguyễn Thị D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M, tỉnh TG;
- VKSND thành phố M, tỉnh TG;
- Công an thành phố M, tỉnh TG;
- THADS thành phố M, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng